

# Sách Đa-ni-ên - Số bốn mươi mốt

*Chức vụ tiên tri của Phao-lô: Kết nối Israel cổ đại với Israel thuộc linh*

Jeff Pippenger

2024-01-05

Sứ đồ Phao-lô là cầu nối giữa Israel cổ đại và Israel thuộc linh, vì chức vụ, tên, hoàn cảnh cá nhân và công tác tiên tri của ông đều làm chứng cho sự thật này. Ông tự nhận mình là người nhỏ nhất trong các sứ đồ, vì ông đã bắt bớ dân của Đức Chúa Trời.

Vì tôi là người kém nhất trong các sứ đồ, không xứng đáng được gọi là sứ đồ, vì tôi đã bắt bớ Hội Thánh của Đức Chúa Trời. 1 Cô-rinh-tô 15:19.

Tên được đặt cho ông khi cải đạo là Paul, có nghĩa là "nhỏ" hoặc "bé", vì ông là người nhỏ nhất trong các tông đồ. Tuy vậy, tên ban đầu của ông là Saul, có nghĩa là "được chọn".

Bấy giờ A-na-ni-a thưa: Lạy Chúa, con đã nghe nhiều người nói về người này, biết bao điều ác ông ta đã làm cho các thánh đồ của Ngài tại Giê-ru-sa-lem; và tại đây ông ấy có thẩm quyền từ các thượng tế để bắt trói tất cả những ai kêu cầu danh Ngài. Nhưng Chúa phán với ông: Hãy đi, vì người ấy là khí cụ ta đã chọn, để mang danh ta trước mặt các dân ngoại, các vua, và con cái Y-sơ-ra-ên, Công vụ các Sứ đồ 9:13-15.

Saul là "một khí cụ được chọn" để mang Tin Mừng đến với dân ngoại, nhưng trước hết ông phải được hoán cải và hạ mình để trở thành Paul (nhỏ), vì ông sẽ cần phải mạnh mẽ. Paul hiểu rằng sức mạnh của mình nằm ở sự nhỏ bé, hay sự yếu đuối của mình.

Và để tôi khỏi tự cao quá mức vì sự phong phú của những mặc khải, đã ban cho tôi một cái dằm trong xác thịt, một sứ giả của Sa-tan để hành hạ tôi, hầu cho tôi khỏi tự cao quá mức. Vì điều này, tôi đã khấn cầu Chúa ba lần, để nó lìa khỏi tôi. Nhưng Ngài phán với tôi: Ân điển của Ta là đủ cho con, vì quyền năng của Ta được nên trọn trong sự yếu đuối. Vậy nên tôi rất vui lòng khoe mình trong những yếu đuối của tôi, để quyền năng của Đấng Christ ở trên tôi. Bởi đó, vì có Đấng Christ, tôi vui thích trong những yếu đuối, trong những sự sỉ nhục, trong những thiếu thốn, trong những bắt bớ, trong những gian truân; vì khi tôi yếu, bấy giờ tôi mới mạnh. 2 Cô-rinh-tô 12:7-10.

Saul đã được "chọn", nhưng để ông trở nên mạnh mẽ, ông đã trở nên nhỏ bé (Paul). Ông được chọn để đem phúc âm đến với dân ngoại, nhưng một phần ông đã được chọn là vì sự hiểu biết của ông về Cựu Ước.

Nhất là vì tôi biết ngài am hiểu mọi phong tục và mọi vấn đề ở giữa người Do Thái; vì thế tôi khấn xin ngài hãy kiên nhẫn nghe tôi. Nếp sống của tôi từ thời niên thiếu, lúc ban đầu ở giữa đồng bào tôi tại Giê-ru-sa-lem, mọi người Do Thái đều biết; họ biết tôi từ ban đầu, nếu họ chịu làm chứng, rằng theo phái nghiêm ngặt nhất của tôn giáo chúng ta, tôi đã sống như một người Pha-ri-si. Công vụ 26:3-5.

Saul đã được dạy dỗ bởi Gamaliel, người được xem là một trong những thầy dạy vĩ đại nhất về Kinh Thánh Cựu Ước.

Yêu cầu đã được chấp thuận, và "Paul đứng trên các bậc thang và ra hiệu bằng tay cho dân chúng." Cử chỉ ấy thu hút sự chú ý của họ, còn phong thái của ông gây lòng kính trọng. "Và khi đã có sự im lặng lớn, ông nói với họ bằng tiếng Do Thái rằng, Thưa các ông, anh em và các bậc cha, hãy nghe lời biện hộ mà tôi hiện trình bày với anh em." Khi nghe những lời tiếng Do Thái quen thuộc, 'họ lại càng im lặng hơn', và trong sự tĩnh lặng bao trùm, ông tiếp tục: "Tôi quả thật là một người Do Thái, sinh tại Tarsus, một thành ở Cilicia, nhưng được nuôi dạy trong thành này dưới chân Gamaliel, và được dạy dỗ theo khuôn phép nghiêm ngặt của luật pháp tổ phụ, và tôi sốt sắng đối với Đức Chúa Trời, như hết thầy anh em ngày nay." Không ai có thể phủ nhận những lời của sứ đồ, vì các sự kiện ông nhắc đến đều được nhiều người vẫn còn sống tại Jerusalem biết rõ. Công Vụ Các Sứ Đồ, 408.

Saul không phải là người được chọn một cách ngẫu nhiên, và một trong những mục đích cụ thể của chức vụ của Phao-lô là bắc cầu giữa lịch sử thánh của Y-sơ-ra-ên theo xác thịt với lịch sử thánh của Y-sơ-ra-ên thuộc linh. Gắn liền với thực tế ấy, ông là tác giả của phần lớn Tân Ước. Một chương trong các trước tác của ông chỉ ra những cơ sở cho khung sườn của sứ điệp thiên sứ thứ nhất và cũng cho khung sườn của sứ điệp thiên sứ thứ ba. Đoạn văn ấy là một cột mốc trong lịch sử phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, xác định sự khác biệt giữa những người khôn và những người dại trong buổi đầu và buổi kết thúc của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm.

Nay chúng tôi nài xin anh em, hỡi anh em, bởi sự đến của Chúa chúng ta là Chúa Giê-xu Christ, và bởi sự chúng ta nhóm lại cùng Ngài, rằng anh em đừng vội xao động trong tâm trí, cũng đừng bối rối, dù bởi thần linh, bởi lời nói, hay bởi thư dường như từ chúng tôi, như thể ngày của Đấng Christ đã gần kề. Chớ để ai dùng cách nào mà lừa dối anh em; vì ngày ấy sẽ không đến, nếu trước hết không xảy ra sự bội đạo, và kẻ tội ác được bày tỏ, tức là con của sự hư mất; kẻ chống nghịch và tự tôn mình lên trên hết thầy mọi điều được gọi là Đức Chúa Trời hoặc được thờ phượng, đến nỗi nó ngồi trong đền thờ của Đức Chúa Trời như chính Đức Chúa Trời, phô bày mình ra rằng mình là Đức Chúa Trời. Há anh em không nhớ rằng khi tôi còn ở với anh em, tôi đã nói những điều ấy sao? Hiện nay anh em biết điều đang ngăn cản, để kẻ ấy được bày tỏ đúng thì giờ của mình. Vì mâu nhiệm của sự vô luật pháp đã hoạt động rồi; chỉ có đấng hiện đang ngăn trở sẽ còn ngăn trở, cho đến khi bị cất đi. Và bây giờ kẻ gian ác sẽ được bày tỏ, là kẻ Chúa sẽ tiêu diệt bằng hơi thở từ miệng Ngài và sẽ hủy diệt bởi sự rục rờ của sự đến của Ngài, tức là kẻ mà sự đến của nó là theo sự hoạt động của Sa-tan, với mọi quyền năng, các dấu kỳ và những phép lạ dối trá, và với mọi mưu dối của sự bất nghĩa trong những người bị hư mất, vì họ đã không tiếp nhận tình yêu của lẽ thật để được cứu. Bởi đó, Đức Chúa Trời sẽ sai đến cho họ một sự mê lầm mạnh mẽ, để họ tin điều dối trá, hầu cho hết thầy những kẻ không tin lẽ thật nhưng chuộng sự bất nghĩa đều bị kết án. 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:1-12.

Bối cảnh của đoạn văn này là xem xét khi nào Đấng Christ sẽ trở lại lần thứ hai. Phao-lô nhắc nhở người Tê-sa-lô-ni-ca rằng ông đã trả lời mối quan ngại đó trước đây rồi, khi ông nói: "Há các anh em không nhớ rằng, khi tôi còn ở với anh em, tôi đã nói những điều này sao?" Phao-lô cố gắng ngăn các anh em khỏi bị lừa dối về vấn đề "sự đến của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ, và sự chúng ta nhóm lại cùng Ngài."

Các nhà sử học nhận định rằng một nửa sứ điệp của William Miller dựa trên sự xác định của ông về khoảng thời gian hai nghìn ba trăm năm trong sách Đa-ni-ên, chương tám, câu mười bốn. Nửa còn lại của sứ điệp ấy, đôi khi không được ghi nhận, là công việc của ông trong việc bác bỏ những giáo lý sai lạc liên quan đến Sự Tái Lâm của Đấng Christ.

Dựa trên phương pháp luận sai lầm của Dòng Tên, đã (và vẫn còn) tồn tại một giáo lý sai lầm nổi bật mà William Miller luôn kiên quyết phản đối. Đó là giáo lý sai lầm cho rằng sự tái lâm của Chúa sẽ được đi trước bởi một nghìn năm hòa bình gọi là “thiên niên kỷ tạm thời”, mà Chị White cũng phản đối.

Công trình của Miller cũng nhằm xác lập chân lý về sự tái lâm theo nghĩa đen của Đấng Christ, đối lập với nhiều quan niệm sai lạc về thời kỳ thiên niên kỷ vốn thịnh hành trong thời đại của ông. Phao-lô đề cập đến sự tái lâm trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca, vì vậy đoạn ấy là một phần trong cách hiểu của Miller về sự tái lâm theo nghĩa đen. Chương đó là “Lẽ thật hiện tại” đối với Miller.

Phao-lô xác định một trình tự các sự kiện quan trọng liên quan đến Sự Tái Lâm, đồng thời đưa ra lập luận vì sao người Tê-sa-lô-ni-ca không nên trông đợi sự trở lại của Chúa trong đời họ. Phao-lô nói: “Nay chúng tôi nài xin anh em, nhân vì sự đến của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ, và vì việc chúng ta nhóm hiệp với Ngài.” Từ “beseech” có nghĩa là “chất vấn.” Phao-lô đang lý giải các yếu tố liên quan đến Sự Tái Lâm và dẫn dắt thánh giả qua một kiểu chất vấn, nhằm khiến người nghe phân tích lập luận của ông.

Cấu trúc lập luận của ông là: trước khi Đấng Christ trở lại lần thứ hai, chế độ giáo hoàng phải được nhận diện và trị vì; và trước khi chế độ giáo hoàng xuất hiện trong lịch sử thì phải có một sự bội đạo. Sự bội đạo ấy vẫn còn thuộc về tương lai, nên sự xuất hiện của chế độ giáo hoàng còn muộn hơn nữa. Vậy làm sao có ai bị lừa dối mà nghĩ rằng sự trở lại của Đấng Christ đã gần kề? Ông dùng nhiều biểu tượng về chế độ giáo hoàng để xác định chính xác quyền lực ấy, quyền lực được bày tỏ sau sự bội đạo, là ai. Ông gọi chế độ giáo hoàng là "người tội lỗi", "kẻ gian ác ấy", "con của sự hư mất" và "màu nhiệm của tội ác". Bà White nói rõ rằng đó đều là những biểu tượng nhằm nhận diện chế độ giáo hoàng.

“Nhưng trước khi Đấng Christ đến, những diễn biến quan trọng trong thế giới tôn giáo, đã được lời tiên tri báo trước, sẽ xảy ra. Vị sứ đồ nói: ‘Đừng vội bị xao động trong tâm trí, cũng đừng bối rối—dù bởi thần linh, bởi lời nói, hay bởi thư như thể từ chúng tôi—như thể ngày của Đấng Christ đã gần kề. Đừng để ai dùng bất cứ cách nào lừa dối anh em; vì ngày ấy sẽ không đến, nếu trước hết không xảy ra sự bội đạo, và người tội ác, con của sự hư mất, chưa được tỏ ra; kẻ chống đối và tự tôn mình lên trên mọi điều được gọi là thần hay được thờ phượng, đến nỗi y, như thể là Đức Chúa Trời, ngồi trong đền thờ của Đức Chúa Trời, tỏ mình ra rằng y là Đức Chúa Trời.’”

Lời của Phao-lô không nên bị hiểu lầm. Không được dạy rằng ông, qua một sự mặc khải đặc biệt, đã cảnh báo những người Tê-sa-lô-ni-ca về việc Đấng Christ sắp đến ngay. Quan điểm như vậy sẽ gây rối loạn đức tin; vì thất vọng thường dẫn đến bất tín. Vì thế, sứ đồ đã cảnh báo anh em chớ nhận bất kỳ thông điệp nào xem như đến từ ông, và ông tiếp tục nhấn mạnh rằng quyền lực giáo hoàng, đã được nhà tiên tri Đa-ni-ên mô tả rất rõ ràng, còn sẽ trở dậy và gây

chiến chống lại dân của Đức Chúa Trời. Cho đến khi quyền lực này làm xong công việc chết chóc và phạm thượng của nó, thì việc Hội Thánh trông đợi sự đến của Chúa mình sẽ là vô ích. “Anh em chẳng nhớ sao,” Phao-lô hỏi, “rằng khi tôi còn ở với anh em, tôi đã nói với anh em những điều này?”

Những thử thách khủng khiếp sẽ bủa vây Hội Thánh chân chính. Ngay cả vào lúc sứ đồ đang viết, 'sự mâu nhiệm của điều gian ác' đã bắt đầu hoạt động. Những diễn biến về sau sẽ 'theo sự hoạt động của Sa-tan, với mọi quyền năng, các dấu lạ và những phép lạ giả dối, và với mọi sự dối gạt của sự bất chính nơi những kẻ bị hư mất.'

"Đặc biệt trang nghiêm là lời tuyên bố của sứ đồ liên quan đến những người sẽ từ chối tiếp nhận 'tình yêu đối với lẽ thật.' 'Vi lý do này,' ông tuyên bố về tất cả những ai cố ý khước từ các sứ điệp của lẽ thật, 'Đức Chúa Trời sẽ sai đến trên họ sự làm lạc mạnh mẽ, để họ tin điều dối trá; hầu cho tất cả những kẻ không tin lẽ thật nhưng ưa thích sự bất nghĩa đều bị đoán phạt.' Con người không thể ngang nhiên khước từ những lời cảnh báo mà Đức Chúa Trời trong lòng thương xót gửi đến cho họ mà không bị trừng phạt. Đối với những ai cứ khăng khăng quay lưng trước các lời cảnh báo ấy, Đức Chúa Trời rút lại Thánh Linh của Ngài, để mặc họ cho những sự lừa dối mà họ ưa thích." Công vụ các Sứ đồ, 265, 266.

Mặc dù bà White trực tiếp nhận diện “con người tội ác”, “kẻ ác”, “con của sự hư mất” và “mâu nhiệm của sự gian ác” trong đoạn văn của Phao-lô, và gọi đó là “quyền lực giáo hoàng”, bà còn nói thêm. Bà xác nhận rằng những biểu tượng mà Phao-lô dùng để nhận diện giáo hoàng Rô-ma được đặt nền tảng trên sách Đa-ni-ên, khi bà nói: “Vì vậy sứ đồ đã cảnh báo anh em đừng nhận bất cứ thông điệp nào như thể đến từ ông, và ông tiếp tục nhấn mạnh rằng quyền lực giáo hoàng, vốn được nhà tiên tri Đa-ni-ên mô tả rất rõ ràng, vẫn còn sẽ trở dậy và gây chiến với dân của Đức Chúa Trời. Cho đến khi quyền lực này hoàn tất công việc chết chóc và phạm thượng của nó, thì Hội Thánh trông đợi sự đến của Chúa mình cũng là vô ích.” Phao-lô đã đặt phần thông điệp gửi cho tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca, phần nhận diện chế độ giáo hoàng, trên Đa-ni-ên chương mười một, câu ba mươi sáu.

Vua ấy sẽ làm theo ý muốn mình; sẽ tự tôn mình và tự nâng mình lên trên mọi thần, nói những điều lạ lùng chống lại Đức Chúa Trời của các thần, và sẽ thịnh vượng cho đến khi cơn thịnh nộ được hoàn tất; vì điều đã định ắt sẽ xảy ra. Đa-ni-ên 11:36.

Khi Phao-lô xác định giáo hoàng là kẻ “chống đối và tôn mình lên trên hết thấy những gì được gọi là thần, hay được thờ phượng; đến nỗi ngồi trong đền thờ Đức Chúa Trời như là Đức Chúa Trời, tỏ mình ra rằng mình là Đức Chúa Trời,” thì Phao-lô đang diễn giải lại mô tả của nhà tiên tri Đa-ni-ên về “vị vua” đã làm “theo ý riêng mình,” và tôn cao “chính mình” cùng tự “làm mình cao hơn mọi thần.” Giáo hoàng là vị vua nói “những lời lạ lùng nghịch cùng Đức Chúa Trời của các thần”, và giáo hoàng là quyền lực sẽ “thịnh vượng cho đến khi” cơn “thạnh nộ” thứ nhất “được nên trọn” vào năm 1798.

Sách Đa-ni-ên chương 11, câu 36 là điều hoàn toàn thiết yếu cần được hiểu cho đúng nếu muốn hiểu đúng về sự gia tăng tri thức vào năm 1989. Vì lý do này, giáo lý sai lạc cho rằng vị vua trong câu ấy là nước Pháp, do Uriah Smith đề xướng, đã được truyền bá trong thế hệ đầu tiên của phong

trào Phục Lâm (1863–1888). Smith đã sửa câu 36, thay “the” king (tức chức giáo hoàng được mô tả trong các câu trước) bằng “a” king (một vị vua bất kỳ) nhằm gán cho nước Pháp vô thần những đặc điểm của lối thờ phượng Rôma; nhưng đó chỉ là bàn đạp để ông đưa ra thuyết riêng của mình rằng Thổ Nhĩ Kỳ là vua phương bắc trong câu 40 trở đi.

Sa-tan đã sớm bắt đầu che khuất sự thật rằng vị vua trong câu Kinh Thánh ấy chính là quyền giáo hoàng, và chính sứ đồ Phao-lô bổ sung cho lời chứng của Đa-ni-ên một nhân chứng thứ hai xác nhận sự thật này. Bà Ellen White là nhân chứng thứ ba.

Không những Sa-tan tìm cách làm mờ đi sự thật rằng vị vua trong câu ấy chính là giáo hoàng, mà bằng cách làm sai lệch chân lý chứa trong câu ấy, Sa-tan cũng khiến ý nghĩa của điều mà “sự phản nộ” trong câu ấy đại diện trở nên mơ hồ. Chế độ giáo hoàng trong câu ấy sẽ thịnh vượng cho đến năm 1798, khi nó nhận một vết thương chí tử. Năm 1798 là kết thúc của hai nghìn năm trăm hai mươi năm con phản nộ của Đức Chúa Trời được thi hành chống lại vương quốc Israel miền Bắc, bắt đầu từ năm 723 trước Công Nguyên.

Nếu phong trào Cơ Đốc Phục Lâm đã bênh vực và duy trì “bảy thời kỳ” vào năm 1863, thì hầu như không thể để Uriah Smith thoát khỏi việc nói năng đại dốt như vậy về câu ba mươi sáu, vì “sự phản nộ” sẽ được hiểu là đại diện cho con phản nộ đầu tiên trong “bảy thời kỳ” của Đức Chúa Trời, do đó hoàn toàn không có liên hệ gì với nước Pháp. Sự gia tăng hiểu biết vào năm 1989 được Phao-lô xác nhận trong đoạn văn này, và vì lý do đó, lời cảnh báo của Phao-lô trong đoạn văn về những người không tiếp nhận tình yêu đối với lẽ thật, nhưng lại nhận lấy sự mê lầm mạnh mẽ, là do họ đã khước từ những lẽ thật mà Phao-lô trình bày trong đoạn ấy. Một trong những lẽ thật ấy là việc nhận diện đúng vua phương bắc trong Đa-ni-ên chương mười một, các câu bốn mươi đến bốn mươi lăm.

Trong đoạn văn, sau khi Phao-lô xác định giáo hoàng Rôma, ông nêu ra một chuỗi sự kiện vào thời tận thế dẫn đến Sự Tái Lâm của Đấng Christ, vốn là chủ đề của đoạn văn. Ông nói: “bảy giờ Kê Gian Ác ấy sẽ được bày tỏ.” “Kê gian ác” đó là giáo hoàng, “mà Chúa sẽ tiêu diệt bằng hơi thở từ miệng Ngài, và sẽ hủy diệt bởi vẻ sáng chói của sự quang lâm Ngài.” Rồi Phao-lô nói: “Chính hấn, kẻ có sự đến theo sự hoạt động của Sa-tan, với mọi quyền năng, các dấu kỳ và những phép lạ dối trá.” Chúa Giê-su chính là người “có sự đến theo sự hoạt động của Sa-tan.”

Thời kỳ Sa-tan làm phép lạ kéo dài từ Luật Chủ Nhật sắp tới cho đến khi Mi-ca-ên đứng dậy và thời kỳ ân huệ của loài người chấm dứt. Sa-tan không thực hiện phép lạ nào trong thời kỳ Bảy Tai Vạ Sau Cùng được đổ xuống kể từ khi thời kỳ ân huệ chấm dứt cho đến khi Đấng Christ trở lại.

"Đấng Christ phán: 'Cứ xem quả của họ thì biết họ.' Nếu những người qua đó các phép chữa lành được thực hiện, vì những sự bày tỏ này mà có xu hướng biện minh cho việc xem nhẹ luật pháp của Đức Chúa Trời và tiếp tục không vâng phục, dù họ có quyền năng đến mức nào đi nữa, thì điều đó không có nghĩa là họ có quyền năng lớn lao của Đức Chúa Trời. Trái lại, đó là quyền năng làm phép lạ của kẻ lừa dối lớn. Hấn là kẻ vi phạm luật đạo đức và sử dụng mọi mưu chước mà hấn có thể vận dụng để làm mù mắt người ta trước bản chất thật của luật ấy. Chúng ta được cảnh báo rằng trong những ngày sau rốt hấn sẽ làm các dấu lạ và những phép lạ dối trá. Và hấn sẽ tiếp tục những phép lạ ấy cho đến khi cửa ân điển đóng lại, để hấn có thể lấy chúng làm bằng chứng rằng hấn là một thiên sứ của sự sáng chứ không phải của sự tối tăm."

Bộ Chú Giải Kinh Thánh của Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, tập 7, trang 911.

Phao-lô chỉ ra rằng sẽ có một sự bội đạo xảy ra trước khi quyền giáo hoàng được bày tỏ, và rằng Sự Tái Lâm của Đấng Christ sẽ diễn ra “sau” sự hoạt động lạ lùng của Sa-tan. Sự hoạt động lạ lùng của Sa-tan bắt đầu từ đạo luật ngày Chủ nhật ở Hoa Kỳ, và kết thúc khi thời kỳ ân điển kết thúc và bảy tai vạ sau cùng diễn ra. Sự hoạt động lạ lùng của Sa-tan bắt đầu từ đạo luật ngày Chủ nhật ở Hoa Kỳ.

"Bởi sắc lệnh buộc thi hành thiết chế của chế độ giáo hoàng, vốn vi phạm luật của Đức Chúa Trời, quốc gia chúng ta sẽ hoàn toàn tự tách mình khỏi sự công chính. Khi Tin Lành vươn tay qua vực ngăn để nắm lấy tay quyền lực La Mã, khi nó với tay qua vực thẳm để bắt tay với Thuyết câu hồn, khi, dưới ảnh hưởng của liên minh ba bên này, đất nước chúng ta chối bỏ mọi nguyên tắc của Hiến pháp của mình với tư cách là một chính quyền Tin Lành và cộng hòa, và tạo điều kiện cho việc truyền bá những điều dối trá và mê hoặc của giáo quyền La Mã, thì chúng ta có thể biết rằng thời điểm đã đến cho công việc lạ lùng của Sa-tan và rằng sự kết thúc đã gần." Testimonies, tập 5, 451.

Luật ngày Chúa nhật là sự kết thúc của vương quốc thứ sáu, tức là con thú từ đất trong Khải Huyền chương mười ba. Con thú từ đất bắt đầu trị vì vào cuối một nghìn hai trăm sáu mươi năm quyền cai trị của giáo hoàng, vào năm 1798. Do đó, chế độ giáo hoàng đã được bày tỏ vào năm 538, dẫn công cuộc nhằm nắm quyền kiểm soát thế giới của chế độ ấy đã hoạt động khi Phao-lô viết ra những lời ấy. Trước năm 538, sẽ có sự bội đạo đi trước sự bày tỏ người tội ác, kẻ ngồi trong đền thờ của Đức Chúa Trời.

Sự bội đạo được thể hiện qua Hội thánh Pergamos khi Hội thánh Cơ Đốc thỏa hiệp với tôn giáo ngoại giáo, như được biểu tượng hóa bởi hoàng đế Constantine. Phao-lô đang xác định những mốc đầu tiên thì phải xảy ra trước Sự Tái Lâm của Đấng Christ. Sau khi nhắc lại những điều ông đã dạy người Tê-sa-lô-ni-ca trước đây, ông hỏi họ liệu họ có nhớ rằng ông đã dạy họ những lẽ thật ấy không? Rồi ông nhắc họ rằng họ cũng nên nhớ là ông đã dạy rằng sẽ có một quyền lực “withholdeth” giáo hoàng quyền, “that” giáo hoàng quyền “might be revealed in his time”? Từ “withholdeth” có nghĩa là ngăn trở. Từ “withholdeth” sau đó trong cùng đoạn được dịch là “now letteth”.

Do đó, đoạn Kinh Thánh được trình bày đúng như sau: "Và bây giờ anh em biết điều gì đang ngăn cản quyền giáo hoàng, để quyền giáo hoàng được bày tỏ vào đúng thời điểm của nó. Vì mầu nhiệm của sự gian ác (quyền giáo hoàng) đã hoạt động rồi; chỉ có người hiện đang ngăn cản quyền giáo hoàng sẽ còn tiếp tục ngăn cản cho đến khi người ấy bị cất đi." Khi William Miller nhận ra đoạn này trong thư Tê-sa-lô-ni-ca, ông hiểu rằng quyền lực đã ngăn không cho quyền giáo hoàng bước lên ngai vàng của trần gian vào năm 538 chính là La Mã ngoại giáo, và rằng La Mã ngoại giáo sẽ kìm hãm sự trỗi dậy của quyền giáo hoàng cho đến khi La Mã ngoại giáo bị "cất đi."

Trong mười hai năm tôi là người theo thuyết thân luận, tôi đã đọc mọi sách lịch sử mà tôi có thể tìm được; nhưng giờ tôi yêu mến Kinh Thánh. Kinh Thánh dạy về Chúa Giê-su! Nhưng vẫn còn nhiều điều trong Kinh Thánh tối nghĩa đối với tôi. Năm 1818 hay 1819, khi trò chuyện với một người bạn mà tôi đến thăm, người từng biết và nghe tôi nói năng khi tôi còn theo thuyết

thần luận, ông hỏi tôi, với vẻ khá ân ý: “Anh nghĩ gì về đoạn này, đoạn kia?” — ám chỉ những đoạn cũ mà tôi từng phản đối khi còn theo thuyết thần luận. Tôi hiểu ý ông và đáp: “Nếu ông cho tôi thời gian, tôi sẽ nói cho ông biết chúng có nghĩa là gì.” “Anh cần bao lâu?” “Tôi không biết, nhưng tôi sẽ nói cho ông biết,” tôi đáp, vì tôi không thể tin rằng Đức Chúa Trời đã ban một sự mặc khải không thể hiểu được. Tôi bèn quyết tâm học Kinh Thánh của mình, tin rằng tôi có thể tìm ra Đức Thánh Linh muốn nói gì. Nhưng ngay khi tôi vừa lập quyết tâm ấy, một ý nghĩ đến với tôi: “Giả sử anh gặp một đoạn mà anh không hiểu được, anh sẽ làm gì?” Bấy giờ một cách học Kinh Thánh chợt đến với tôi: tôi sẽ lấy các từ trong những đoạn như thế, lần theo chúng khắp Kinh Thánh, và bằng cách ấy tìm ra ý nghĩa của chúng. Tôi có quyển Cruden’s Concordance, mà tôi cho là cuốn hay nhất thế giới; nên tôi lấy nó và Kinh Thánh của mình, ngồi xuống bàn làm việc, và không đọc gì khác, chỉ đọc báo một chút, vì tôi đã quyết tâm biết Kinh Thánh của mình có nghĩa gì.

Tôi bắt đầu từ sách Sáng Thế Ký và đọc chậm rãi; và khi tôi gặp một câu mà tôi không hiểu, tôi tra khắp Kinh Thánh để tìm ra nó có nghĩa gì. Sau khi tôi đã đọc hết Kinh Thánh theo cách này, ôi, chân lý hiện ra sáng rõ và vinh hiển biết bao! Tôi tìm thấy điều mà bấy lâu nay tôi đã rao giảng cho các bạn. Tôi tin chắc rằng bảy thời kỳ đã chấm dứt vào năm 1843. Rồi tôi xét đến 2.300 ngày; chúng dẫn tôi đến cùng một kết luận; nhưng tôi không hề nghĩ đến việc tìm ra khi nào Đấng Cứu Thế sẽ đến, và tôi không thể tin điều đó; nhưng ánh sáng ấy đánh vào tôi mạnh mẽ đến nỗi tôi không biết phải làm gì. Bây giờ, tôi nghĩ, tôi phải mang chựa và dây hãm; tôi sẽ không đi nhanh hơn Kinh Thánh, và tôi cũng sẽ không tụt lại phía sau Kinh Thánh. Dù Kinh Thánh dạy điều gì, tôi cũng sẽ nắm giữ điều ấy. Nhưng vẫn còn có những câu mà tôi không thể hiểu.

Tóm lại, đó là phương pháp chung của ông khi nghiên cứu Kinh Thánh. Trong một dịp khác, ông nêu cách ông xác định ý nghĩa của đoạn trước mắt chúng ta—ý nghĩa của 'the daily'. Ông nói: "Tôi đọc tiếp, và không thể tìm thấy trường hợp nào khác mà nó xuất hiện, ngoại trừ trong sách Đa-ni-ên. Tôi bèn lấy những từ đứng liên hệ với nó, 'cát đi'. 'Ngài sẽ cát đi 'the daily', ' từ lúc 'the daily' sẽ bị cát đi,' v.v. Tôi đọc tiếp và tưởng mình sẽ không tìm được ánh sáng nào cho đoạn này; cuối cùng tôi gặp 2 Thessalonians 2:7-8. 'Vì sự mầu nhiệm của tội ác đã hoạt động rồi; chỉ có người hiện đang ngăn trở sẽ còn ngăn trở, cho đến khi người ấy bị dời đi, rồi bấy giờ kẻ gian ác sẽ được bày tỏ,' v.v. Và khi tôi đến đoạn đó, ôi, lẽ thật hiện ra rõ ràng và vinh hiển biết bao! Kia rồi! đó chính là 'the daily'! Vậy thì, bây giờ, Phao-lô có ý gì qua 'người hiện đang ngăn trở', hay cản trở? Bởi 'người của tội lỗi' và 'kẻ gian ác', ý nói là Chủ nghĩa Giáo hoàng. Vậy, điều gì ngăn Chủ nghĩa Giáo hoàng khỏi được bày tỏ? Ấy là Ngoại giáo; vậy thì, 'the daily' phải có nghĩa là Ngoại giáo." William Miller, Apollos Hale, The Second Advent Manual, 65, 66.

Không có sự hiểu biết rằng “the daily” trong sách Daniel là một biểu tượng của chủ nghĩa ngoại giáo, Miller hẳn đã rất khó lòng phát triển khung sườn mà trên đó ông dựng nên cấu trúc tiên tri của mình. “The daily” xuất hiện năm lần trong sách Daniel, và nó luôn được theo sau bởi một biểu tượng của chủ nghĩa giáo hoàng. Bằng chứng cho thấy “the daily” trong sách Daniel là chủ nghĩa ngoại giáo nằm trong thư của Paul gửi tín hữu Thessalonians. Một trong những lời cảnh báo nghiêm khắc nhất trong Lời của Đức Chúa Trời nằm ở đó, vì tại đó Paul nói rõ rằng những ai không yêu mến lẽ thật sẽ bị phó cho sự mê lầm mạnh mẽ. Lẽ thật được cố ý đặt trong thư

Thessalonians là sự nhận diện mối liên hệ giữa chủ nghĩa ngoại giáo và chủ nghĩa giáo hoàng; và khước từ lẽ thật ấy tức là bảo đảm rằng sự mê lầm mạnh mẽ sẽ là hệ quả của sự khước từ đó.

Chúng tôi sẽ tiếp tục chủ đề này trong bài viết tiếp theo.

Hãy dừng lại và kinh ngạc; hãy kêu lên và la khóc: chúng say, nhưng không phải vì rượu; chúng lão đảo, nhưng không phải vì rượu mạnh. Vì Đức Giê-hô-va đã đổ trên các người thần ngủ mê sâu, và đã nhắm mắt các người lại; Ngài đã che phủ các tiên tri và những người cai trị các người, tức các đấng tiên kiến. Mọi sự hiện thấy đối với các người trở nên như lời của một cuốn sách bị niêm phong, mà người ta trao cho kẻ có học, nói rằng: Xin hãy đọc điều này; và người ấy nói: Tôi không thể, vì nó bị niêm phong. Cuốn sách ấy lại được trao cho kẻ không biết chữ, mà nói rằng: Xin hãy đọc điều này; và người ấy nói: Tôi không biết chữ. Bởi đó Chúa phán rằng: Vì dân này đến gần Ta bằng miệng mình, và dùng môi mình mà tôn kính Ta, nhưng lòng chúng nó cách xa Ta, và sự kính sợ đối với Ta chỉ là điều răn của loài người dạy cho chúng nó, nên, này, Ta sẽ tiếp tục làm một công việc lạ lùng giữa dân này, thật là một công việc lạ lùng và một sự kỳ diệu; vì sự khôn ngoan của những kẻ khôn ngoan giữa chúng nó sẽ hư mất, và sự thông sáng của những kẻ thông sáng giữa chúng nó sẽ bị che khuất. Khổ cho những kẻ tìm cách giấu kín mưu kế mình khỏi Đức Giê-hô-va, những kẻ làm việc trong nơi tối tăm, và nói rằng: Ai thấy chúng ta? Ai biết chúng ta? Thật, sự đảo lộn mọi sự của các người há sẽ bị kẻ như đất sét trong tay thợ gốm sao? Vật được làm ra lại có thể nói về kẻ đã làm nên mình rằng: Người không làm ra tôi sao? Vật được nắn nên lại có thể nói về kẻ đã nắn nên mình rằng: Người chẳng có sự hiểu biết sao? Ê-sai 29:9-16.